

Số: 212/2023/QĐST-HNGĐ

Tân Phú, ngày 22 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 27/2023/HNST ngày 11 tháng 01 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Phan Văn S - sinh năm 1974

Địa chỉ: Đường T, phường 6, quận 5, TPHCM

- Bà Nguyễn Thị Thanh T - sinh năm 1976

Địa chỉ: đường H, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, TPHCM

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân : Ông Phan Văn S và bà Nguyễn Thị Thanh T cùng tự nguyện kết hôn năm 2004, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 7, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, theo giấy chứng nhận kết hôn số 66 quyển 01, ngày 08/10/2004. Quá trình sống tôi không hợp nhau nhiều mâu thuẫn tình cảm nên cả hai đã sống ly thân nhau. Nay do tình cảm hai bên không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cả hai cùng yêu cầu ly hôn để ổn định cuộc sống.

[2] Về con chung: Ông S và bà T có một con chung Phan Nguyễn Minh Trí, sinh ngày 22/6/2005. Cả hai thỏa thuận giao con chung cho ông S nuôi dưỡng, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho bà T do ông S không yêu cầu.

[3] Về tài sản chung: Cả hai cùng xác nhận không có.

Về nợ chung: Cả hai cùng xác nhận không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa ông Phan Văn S và bà Nguyễn Thị Thanh T theo Giấy Chứng nhận kết hôn số 66 quyền số 01 ngày 01/10/2004 của Ủy ban nhân dân Phường 7, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Phan Văn S và bà Nguyễn Thị Thanh T chấm dứt kể từ ngày quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Ông S và bà T có một con chung Phan Nguyễn Minh T, sinh ngày 22/6/2005. Cả hai thỏa thuận giao con chung cho ông S nuôi dưỡng, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho bà T do ông S không yêu cầu.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Trong trường hợp ông S không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì trên cơ sở lợi ích của con, ông S hoặc bà T, hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Bà T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản chung: Cả hai cùng xác nhận không có.

Về nợ chung: Cả hai cùng xác nhận không có.

2. Về lệ phí sơ thẩm là 300.000 đồng án phí ly hôn do ông Phan Văn S và bà Nguyễn Thị Thanh T tự nguyện chịu được trừ vào tiền tạm ứng án phí do ông Phan Văn S và bà Nguyễn Thị Thanh T đã nộp theo biên lai đóng tiền số 0036994 ngày 11/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Phan Văn S và bà Nguyễn Thị T đã nộp đủ lệ phí.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu: hồ sơ việc dân sự .

THẨM PHÁN

Huỳnh Thị Trúc Lý